

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 20/01/2022  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Thư ký Tòa án

nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*

Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 670/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Kim H**

\* **Bị đơn:** Ông **Trần Văn Ch**

Cùng địa chỉ: 52/18 Tr, V, Tp. Nha Trang

Bà H có mặt. Ông Ch vắng tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bà Phạm Thị Kim H trình bày:*

Tôi và ông Trần Văn Ch tự nguyện kết hôn năm 1995, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, tôi và ông Ch đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Tôi xác định không còn tình cảm với ông Ch nên tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Trần Đức H - SN: 1884 và Trần Thị Tuyết Nh - SN: 1997, các con tôi đều đã trưởng thành và khỏe mạnh, tôi không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Văn Ch trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 02/6/2021:*

Về quan hệ hôn nhân của chúng tôi không đúng như bà H đã trình bày. Trong quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên cãi vã tuy nhiên đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, không quan trọng. Bà H thường hay đi chơi về khuya, ít có thời gian quan tâm chăm sóc gia đình nên tôi to tiếng, trách mắng và đánh bà H. Bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2021, tôi đã khuyên nhủ bà H quay về nhưng bà H không đồng ý. Bản thân tôi vẫn còn yêu thương bà H, nay bà H xin ly hôn tôi không đồng ý.

Về con chung: Tôi và bà Phạm Thị Kim H có 02 con chung tên Trần Đức H (sinh ngày 05/02/1994) và Trần Thị Tuyết Nh (sinh ngày 09/6/1997). Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh, tôi không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi đồng ý để bà Phạm Thị Kim H nộp toàn bộ án phí HNGĐ - ST.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Kim H. Về con chung: Điều trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp theo yêu cầu của bà Phạm Thị Kim H được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Trần Văn Ch hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông Ch vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án đã làm các thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất do ông Ch vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân Tp. Nha Trang căn cứ vào điểm

b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

*[2] Về nội dung vụ án:*

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của đương sự xác định bà Phạm Thị Kim H và ông Trần Văn Ch có đăng ký kết hôn năm 1995, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà H và ông Ch phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hiện nay bà H và ông Ch đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy, tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim H là có cơ sở.

- Về con chung: Đều đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*\* Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim H được ly hôn với ông Trần Văn Ch.

- Về con chung: Đều đã trưởng thành

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Hoa đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000249 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Kim H có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Ch vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND xã D, H.D  
tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nam Hoa**